

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH THỪA THIÊN H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 285/2020/HS-ST

Ngày: 31 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh.

2. Bà Tôn Nữ Quỳnh Tương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 281/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thị B (Tên gọi khác: Y), sinh ngày 16/6/1986, tại tỉnh Thừa Thiên H; nơi ĐKKTT: Số 17A đường Chùa Ô, phường Phú C, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; chỗ ở hiện nay: Phòng 307D chung cư Phú H1, phường Phú H1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th (Chết) và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1953; có chồng Hồ Văn C, sinh năm 1981; có 01 con 09 tuổi.

*** Quá trình nhân thân:** Lúc nhỏ ở với gia đình; học văn hóa đến lớp 5 thì nghỉ học ở nhà.

- Ngày 17/8/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên H xử phạt 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, về tội: “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 83/2016/HSPT). Đến ngày 17/8/2017 chấp hành xong thời gian thử thách.

Tiền sự: Không

Tiền án: Có 01 tiền án.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H từ ngày 16/9/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Bà Hồ Thị Lan P, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ 20, khu vực 5, phường Thủy X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Hải T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ 3, khu vực 5, phường An T1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Xuân Ph, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 197 đường Lê D, phường Phú Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, vắng mặt.

3. Anh Lê Văn P, sinh năm 1980; nơi cư trú: Xóm 1, làng Thế V, xã Phú M, tỉnh Thừa Thiên H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 16/8/2018, Lê Thị B đi đến Bệnh viện Trung ương H (Địa chỉ: Tại phường Vĩnh N, thành phố H) mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua phòng số 13 tầng 2 Khoa Sản, B phát hiện một điện thoại di động hiệu iPhone 6Plus của bà Hồ Thị Lan P (Sinh năm 1971; trú tại tổ 20, khu vực 5, phường Thủy X, thành phố H). Lúc này bà P nằm ngủ, còn điện thoại đang cắm sạc pin. B đi vào lén lút lấy trộm điện thoại rồi đi ra thì bà P tỉnh dậy phát hiện hô hoán và đuổi theo. Khi B cầm tài sản chạy xuống tầng 1 thì bị nhân viên bảo vệ của Bệnh viện bắt giữ cùng tang vật là máy điện thoại iPhone 6Plus, bên trong vỏ ốp lưng điện thoại có số tiền 410.000 đồng. Sau đó B được giao cho Công an phường Vĩnh N, thành phố H giải quyết.

Quá trình điều tra, Lê Thị B bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra quyết định truy nã; đến ngày 16/9/2020 thì bị bắt giữ.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6Plus màu vàng, số Imei: 355877063706394;

- Tiền Việt Nam 410.000 đồng (Bốn trăm mười nghìn đồng)

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 323/KL-HĐĐG ngày 16/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt máy điện thoại di động hiệu iPhone 6Plus có giá trị 3.500.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho bà Hồ Thị Lan P máy điện thoại iPhone 6Plus và 410.000 đồng. Sau khi nhận lại tài sản, bà P không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 294/CT-VKS-HS ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H đã truy tố bị cáo Lê Thị B (Tên gọi khác: Y) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị B (Tên gọi khác: Y) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt Lê Thị B (Tên gọi khác: Y) từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam 16/9/2020.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho bà Hồ Thị Lan P máy điện thoại iPhone 6Plus và 410.000 đồng. Sau khi nhận lại tài sản, bà P không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Lê Thị B (Tên gọi khác: Y) phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 16/8/2018, tại Khoa sản Bệnh viện Trung ương H, thuộc phường Vĩnh N, thành phố H, Lê Thị B đã lén lút chiếm đoạt của chị Hồ Thị Lan P 01 máy điện thoại di động hiệu iPhone 6Plus có giá trị 3.500.000 đồng và số tiền 410.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà B đã chiếm đoạt là 3.910.000 đồng (Ba triệu chín trăm mười nghìn đồng). Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H đã truy tố bị cáo Lê Thị B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng đêm khuya mất cảnh giác của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản; Bệnh viện là nơi mà nhiều người đang gặp khó khăn hoạn nạn, đồng thời điện thoại là phương tiện duy nhất để liên lạc với người thân trong gia

đình. Bị cáo là người có đầy đủ sức khỏe, nhưng bản chất lười lao động muốn hưởng thụ bằng mồ hôi và sức lao động của người khác mới dẫn đến phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho việc điều tra, giải quyết vụ án. Mặt khác, vào ngày 17/8/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên H xử phạt 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, về tội: “Trộm cắp tài sản”; nay chưa được xóa án tích mà phạm tội do cố ý, nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bởi vậy, đối với Lê Thị B cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm. Khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho bị hại bà Hồ Thị Lan P một máy điện thoại di động hiệu iPhone 6Plus và 410.000 đồng. Sau khi nhận lại tài sản, bà P không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thị B (Tên gọi khác: Y) phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị B (Tên gọi khác: Y) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt Lê Thị B (Tên gọi khác: Y) 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam 16/9/2020.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Thị B (Tên gọi khác: Y) phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên H;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên H;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TT H;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Trọng Cẩn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên H;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên H;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TT H;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Trọng Cẩn

